| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ Q**<br>**TỈNH QUẢNG NINH**<br>Bản án số: 81 /2021/HS-ST<br>Ngày 26-10-2021. | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà :* Ông Nguyễn Văn Điền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Duy Tòng.

2. Bà Vũ Thị Lâm.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Là Thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà*: Bà Vũ Thị Quỳnh Anh - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2021/TLST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 9 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/HSST-QĐ ngày 28/9/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/HSST-QĐ ngày 12/10/2021 đối với các bị cáo:

**1/Lê Văn N**, sinh ngày 16/11/1972; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Khu 2, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Lê Thị Th, sinh năm 1935; vợ: Vũ Thị H, sinh năm 1979; có 02 con lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2021 tạm giữ đến ngày 27/6/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**2/Nguyễn Thị H**, sinh ngày 28/4/1979; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Khu 2, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1957 và bà Ngô Thị N (đã

chết); chồng: Lê Sỹ B, sinh năm 1975, có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2021 tạm giữ đến ngày 27/6/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**3/Phạm Thị H**; tên gọi khác Phạm Thị H, sinh ngày 01/3/1972; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Tổ 1, khu Hồng H, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 07/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1936; chồng: Phạm Văn H, sinh năm 1974, có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2021, tạm giữ đến ngày 27/6/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**4/Huỳnh Thị D,** sinh ngày 01/02/1980; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Khu M, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1942 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; chồng: Nguyễn Văn T, sinh năm 1976, có 03 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2021, tạm giữ đến ngày 27/6/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**5/Ngô Văn L,** sinh ngày 19/5/1999; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Xuân Q, sinh năm 1968 và bà Lê Thị M, sinh năm 1973; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2021, tạm giữ đến ngày 27/6/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**6/Phạm Thị Đ,** sinh ngày 01/01/1970; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Khu 5, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Chồng: Lê Quốc M, sinh năm 1968, có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2021, tạm giữ đến ngày 27/6/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**7/Bùi Thị H**, sinh ngày 28/9/1988; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Khu 9, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Vũ Thị M, sinh năm 1963; Chồng: Vũ Văn M, sinh năm 1981; có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2021, tạm giữ đến ngày 27/6/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

**8/Lê Quang M,** sinh ngày 25/12/1977; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Khu 6, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang C, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị M, sinh năm 1960; vợ: Hoàng Thị V, sinh năm 1980, có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Chưa có. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/6/2021, tạm giữ đến ngày 27/6/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

1/Anh Bùi Viết P, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Ông Bùi Viết C, sinh năm 1966; Địa chỉ: Khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3/Chị Vũ Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/6/2021, tại nhà của Lê Văn N thuộc khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Q bắt quả tang Nguyễn Thị H, Phạm Thị H, Huỳnh Thị D, Ngô Văn L, Phạm Thị Đ, Bùi Thị H và Lê Quang M đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi lốc có gà ba lá đầu.

Vật chứng thu giữ: Tại chiếu bạc số tiền 17.510.000 đồng, 01 thảm vải, 104 quân bài tú lơ khơ, 01 đầu thu camera nhãn hiệu Dahua. Thu giữ trên người N 01 điện thoại Sasung Galaxy A7 màu vàng đồng và 33.940.000 đồng; Đ 01 điện thoại Samsung A10 màu đen; Minh 01 điện thoại Oppo Reno 4 màu đen; H 01 điện thoại Oppo màu trắng, 01 điện thoại Oppo màu đen; H 01 điện thoại Sasung Galaxy J5 màu trắng; D số tiền 5.530.000 đồng; L 01 điện thoại Iphone X màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6S plus màu xám và số tiền 17.000.000 đồng. Ngoài ra thu giữ tại ngăn kéo phòng ngủ của con trai N số tiền 1.200.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 18/6/2021 Nguyễn Thị H, Phạm Thị H, Huỳnh Thị D rủ nhau đến nhà Lê Văn N để đánh bạc

dưới hình thức đánh lốc thắng thua bằng tiền, thảm vải và bài tú lơ khơ đã được N chuẩn bị từ trước. Sau đó Ngô Văn L, Phạm Thị Đ, Lê Quang M và Bùi Thị H đến; lúc này H, H, D, L, M và H thay phiên nhau trực tiếp cầm bài đánh bạc dưới hình thức đánh lốc có gà ba lá đầu, còn Đ ngồi ngoài gà ké cửa của H. Cách chơi là người chơi dùng một bộ bài tú lơ khơ bỏ 12 lá có hình người, chỉ dùng 40 lá bài còn lại để đánh lốc. Ban đấu người chia bài (gọi là Cái) chia cho bốn người chơi, mỗi người ba lá bài để chơi gà, người ngồi ngoài gà ké cửa để đánh ba lá, nếu thắng sẽ được số tiền tương ứng với số tiền đã đặt cược dao động từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Chơi gà xong, người làm Cái chia tiếp cho bốn người chơi mỗi người bẩy lá bài để tiếp tục đánh Lốc. Người nào đánh hết bài trước là thắng, những người còn lại thì tùy theo số lá bài còn lại trên tay để tính tiền thua, tương ứng với mỗi lá là 10.000 đồng, người nào còn nguyên mười lá bài trên tay gọi là "lủng" thì phải trả cho người thắng 150.000 đồng. Sau khi chia bài nếu có người báo bài mà đánh liên tiếp, không bị ai chặn thì mỗi người phải trả 200.000 đồng, người nào chặn báo được 800.000 đồng. Khi H thay chỗ M đánh bạc thì những người chơi quy ước lại luật chơi: Một lá bài thua là 5.000 đồng, báo thắng 100.000 đồng/người, lủng 70.000 đồng, chặn báo được 400.000 đồng. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang.

Quá trình đánh bạc, M bỏ ra 4.600.000 đồng, H bỏ ra 4.000.000 đồng, L bỏ ra 3.000.000 đồng, D bỏ ra khoảng 2.400.000 đồng, Đ bỏ ra khoảng 1.300.000 đồng, H bỏ ra 760.000 đồng và H bỏ ra khoảng 500.000 đồng.

Tại thời điểm bắt quả tang, tổng số tiền hồ Lê Văn N thu được là 560.000 đồng gồm: 260.000 đồng là tiền của những người báo lốc, chặn báo đưa cho N 10.000 đồng/lần báo hoặc chặn báo và 300.000 đồng thu từ những người chơi.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 08 điện thoại di động; 01 đầu thu Camera và số tiền 57.510.000 đồng. Đối với số tiền 17.510.000đồng các bị cáo dùng để đánh bạc; 104 lá bài tú lơ khơ và 01 thảm vải chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự để giải quyết theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Lê Văn N; Bùi Thị H; Ngô Văn L; Lê Quang M; Phạm Thị Đ; Phạm Thị H; Huỳnh Thị D và Nguyễn Thị H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKSQY ngày 10/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Lê Văn N; Bùi Thị H; Ngô Văn L; Lê Quang M; Phạm Thị Đ; Phạm Thị H; Huỳnh Thị D và Nguyễn Thị H về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo N được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Các bị cáo Lê Quang M, Nguyễn Thị H, Ngô Văn L, Huỳnh Thị D, mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Các bị cáo Phạm Thị H, Bùi Thị H, Phạm Thị Đ, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Bị cáo Lê Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; các bị cáo Phạm Thị Đ, Bùi Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; giao các bị cáo Ngô Văn L, Lê Quang M cho Uỷ ban nhân dân phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; bị cáo Huỳnh Thị D cho Uỷ ban nhân dân phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; bị cáo Phạm Thị H cho Uỷ ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh và gia đình từng bị cáo có trách nhiệm phối hợp giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Tạm hoãn xuất cảnh và và Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Lê Quang M, Nguyễn Thị H, Ngô Văn L, Huỳnh Thị D, Phạm Thị H, Bùi Thị H, Phạm Thị Đ, Lê Văn N.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 17.510.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 104 quân bài tú lơ khơ, 01 thảm vải.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q. Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người chứng kiến, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn N; Bùi Thị H; Ngô Văn L; Lê Quang M; Phạm Thị Đ; Phạm Thị H; Huỳnh Thị D và Nguyễn Thị H khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần *"nội dung vụ án"* đã nêu. Các bị cáo xác định hành vi mà các bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau; Phù hợp với lời khai của những người chứng kiến anh Bùi Viết P; ông Bùi Viết C và chị Vũ Thị H.

Ngoài ra còn phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 18 giờ 40 phút ngày 18/6/2021; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh; phù hợp với vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập theo đúng trình tự tố tụng có trong hồ sơ vụ án đã được làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/6/2021, tại khu 7, phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn N có hành vi sử dụng địa điểm nhà mình cho Bùi Thị H; Ngô Văn L; Lê Quang M; Phạm Thị Đ; Phạm Thị H; Huỳnh Thị D và Nguyễn Thị H đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh lốc có gà ba lá đầu, N thu tiền hồ được 560.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 17.510.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam dùng để đánh bạc, 104 lá bài tú lơ khơ và 01 thảm vải.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lê Văn N; Bùi Thị H; Ngô Văn L; Lê Quang M; Phạm Thị Đ; Phạm Thị H; Huỳnh Thị D và Nguyễn Thị H đã phạm tội *"Đánh Bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã quy kết đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, vì hành vi đó là một tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến hậu quả nghiêm trọng khác như: Trộm cắp tài sản; cố ý gây thương tích, cướp tài sản... và gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân Lê Văn N; Bùi Thị H; Ngô Văn L; Lê Quang M; Phạm Thị Đ; Phạm Thị H; Huỳnh Thị D và Nguyễn Thị H là những người đã trưởng thành, có nhận thức, hiểu pháp luật, biết được nhà nước quy định cấm "Đánh bạc" dưới bất kỳ hình thức nào, nếu ai vi phạm sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn

luyện, lại lấy cờ bạc để đánh ăn thua bằng tiền sát phạt nhau nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Lê Văn N; Bùi Thị H; Ngô Văn L; Lê Quang M; Phạm Thị Đ; Phạm Thị H; Huỳnh Thị D và Nguyễn Thị H cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên chỉ là đồng phạm mang tính chất giản đơn và không xác định được ai là người khởi xướng. Trong đó, bị cáo Lê Quang M bỏ ra số tiền 4.600.000 đồng; Nguyễn Thị H bỏ ra số tiền 4.000.000 đồng; Ngô Văn L bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng; Huỳnh Thị D bỏ ra số tiền 2.400.000 đồng; Phạm Thị Đ bỏ ra số tiền 1.300.000 đồng; Phạm Thị H bỏ ra số tiền 760.000 đồng; Bùi Thị H bỏ ra số tiền 500.000 đồng; Lê Văn N mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng là người chuẩn bị công cụ phương tiện và cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình để thu tiền hồ. Các bị cáo Lê Quang M; Nguyễn Thị H; Ngô Văn L và Huỳnh Thị D bỏ ra số tiền để đánh bạc nhiều hơn, nên cần phải xử phạt cáo bị cáo với mức hình phạt cao hơn các bị cáo Phạm Thị H; Bùi Thị H; Phạm Thị Đ và Lê Văn N là phù hợp.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền dùng để đánh bạc không lớn, các bị cáo đều là lao động tự do, trình độ văn hóa còn hạn chế và là lao động chính để có thu nhập ổn định cuộc sống cho bản thân và gia đình. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hứa quyết tâm sửa chữa, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo, riêng đối với bị cáo Lê Văn N có bố là ông Lê Văn T được Chủ tịch nước tặng huy chương kháng chiến hạng Nhất nên còn được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà nên cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi các bị cáo cư trú, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đảm bảo được sự giáo dục các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và để các bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta.

[4] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng, nhưng xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 17.510.00đ *(mười bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng)* là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc, căn cứ vào khoản 1 Điều 47

Bộ luật hình sự cần tịch thu sung quỹ nhà nước (tình trạng như biên bản giao nhận tài sản số 112/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q và Kho bạc nhà nước thị xã Q ngày 13/9/2021); 104 (một trăm linh bốn) lá bài tú lơ khơ và 01 thảm vải, một mặt màu vàng, một mặt màu nâu có hoa văn không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy (tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q và Thi hành án dân sự thị xã Q ngày 13/9/2021).

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tuyên bố: Các bị cáo Lê Quang M; Nguyễn Thị H; Ngô Văn L; Huỳnh Thị D; Phạm Thị Đ; Phạm Thị H (tên gọi khác Phạm Thị H); Bùi Thị H và Lê Văn N phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt: Lê Quang M 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M cho UBND phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 27/2021 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 93/LCCT-TA-HS ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt: Nguyễn Thị H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho UBND phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và gia đình có trách nhiệm phối hợp giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 21/2021 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 87/LCCT-TA-HS ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt: Ngô Văn L 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo L cho UBND phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và gia đình có trách nhiệm giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 24/2021và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 90/LCCT-TA-HS ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt: Huỳnh Thị D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo D cho UBND phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và gia đình có trách nhiệm giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 23/2021và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 89/LCCT-TA-HS ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt: Phạm Thị Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đ cho UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và gia đình có trách nhiệm giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 25/2021 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 91/LCCT-TA-HS ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt: Phạm Thị H; (tên gọi khác Phạm Thị H) 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho UBND phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh và gia đình có trách nhiệm giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 22/2021 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 88/LCCT-TA-HS ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt: Bùi Thị H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho UBND phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và gia đình có trách nhiệm giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 26/2021 Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 92/LCCT-TA-HS ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt: Lê Văn N 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo N cho UBND phường P, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và gia đình có trách nhiệm giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Hủy bỏ Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 20/2021 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 86/LCCT-TA-HS ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 17.510.00đ *(mười bảy triệu năm trăm mười nghìn đồng)* (tình trạng như biên bản giao nhận tài sản số 112/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q và Kho bạc nhà nước thị xã Q ngày 13/9/2021); tịch thu tiêu hủy 104 (một trăm linh bốn) lá bài tú lơ khơ và 01 thảm vải, một mặt màu vàng, một mặt màu nâu có hoa văn (tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Q và Thi hành án dân sự thị xã Q ngày 13/9/2021).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc các bị cáo Lê Quang M; Nguyễn Thị H; Ngô Văn L; Huỳnh Thị D; Phạm Thị Đ; Phạm Thị H (tên gọi khác Phạm Thị H); Bùi Thị H và Lê Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận :***
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Các bị cáo;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(đã ký)**

***Nguyễn Văn Điền***